

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2017/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 14 tháng 4 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 đối với các bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lai Châu**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015; Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 428/TTr-SGTVT ngày 07/4/2017.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 đối với các bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lai Châu (*gọi chung là bến xe khách dưới loại 6*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông Vận tải; Thủ

---

trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Giàng A Tính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 đối với các bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lai Châu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2017/QĐ-UBND ngày 14 /4/2017 của UBND tỉnh Lai Châu)*

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định về điều kiện cơ sở vật chất, các yêu cầu trong việc quản lý khai thác bến xe khách có tiêu chí thấp hơn bến xe khách loại 6 đối với các bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lai Châu (gọi chung là bến xe dưới loại 6).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe khách dưới loại 6; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, tiêu chuẩn công bố bến xe khách và quy hoạch hệ thống bến xe khách dưới loại 6 trong phạm vi tỉnh Lai Châu.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện chức năng phục vụ xe ô tô đón, trả hành khách và các dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách công cộng, được xây dựng trên một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề có các tiêu chí về kỹ thuật và yêu cầu trong công tác quản lý hoạt động thấp hơn tiêu chí của bến xe khách loại 6 được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách – Sửa đổi lần 1 năm 2015 được ban hành kèm theo Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

### **Điều 4. Nguyên tắc áp dụng**

1. Bến xe khách thuộc xã vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lai Châu chỉ phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh.

2. Bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu có mặt bằng đỗ xe đảm bảo kết nối thuận lợi và an toàn với đường giao thông, được Sở Giao thông Vận tải Lai Châu và UBND cấp huyện kiểm tra, thống nhất vị trí, quy mô; có phòng làm việc cho nhân viên bến xe và nơi ngồi chờ cho hành khách đi xe.

3. Bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu chỉ được đưa vào khai thác hoặc tiếp tục khai thác sau khi đã được Sở Giao thông Vận tải Lai Châu công bố hoặc công bố lại việc đưa bến xe khách vào khai thác.

## CHƯƠNG II QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

### Điều 5. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình cơ bản

Các hạng mục công trình của Bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu phải đảm bảo các tiêu chí như sau:

#### 1. Quy định về diện tích

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
1	Diện tích mặt bằng	m <sup>2</sup>	200	
2	Diện tích khu vực xe đón trả khách	m <sup>2</sup>	50	
3	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m <sup>2</sup>	10	
4	Diện tích phòng chờ cho hành khách <i>(có thể phân thành nhiều khu vực trong bến)</i>	m <sup>2</sup>	15	
5	Số vị trí đón, trả khách	Vị trí	2	

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
6	Số chỗ ngồi khu vực phòng chờ cho hành khách	Chỗ	5	
7	Hệ thống điều hoà, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách		Quạt điện	
8	Diện tích khu vực làm việc	m <sup>2</sup> /người	3	
9	Diện tích khu vệ sinh	m <sup>2</sup>	3	
10	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ	Tối thiểu 2% tổng diện tích		
11	Đường cho xe ra, vào bến	m	4	Chung

## 2. Quy định định về các hạng mục công trình cơ bản

a) Khu vực đón, trả khách: Khu vực xe đón, trả khách phải được bố trí gần với khu vực chờ và khu vực bán vé để bảo đảm thuận tiện cho hành khách đi xe.

b) Nơi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón, trả khách: Có hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe khách để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện.

### c) Quy định về cung cấp thông tin:

Tại khu vực phòng chờ cho hành khách và khu vực bán vé của bến xe khách phải có hệ thống cung cấp thông tin tối thiểu như biển thông tin các tuyến vận tải hoạt động gồm các nội dung: Tên đơn vị vận tải khai thác tuyến; biển số xe hoạt động tại từng nốt giờ trên từng tuyến cụ thể, phải ghi rõ ngày hoạt động, ngày nghỉ; giá vé của từng tuyến vận tải do từng đơn vị vận tải khai thác tuyến.

Phải niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Sở Giao thông Vận tải Lai Châu và của đơn vị vận tải để tiếp nhận thông tin phản ánh của hành khách.

Niêm yết quy định về phòng và chống cháy, nổ.

Niêm yết các bảng hướng dẫn, chỉ dẫn, các bảng nội quy, quy định khác cần thiết.

d) Khu vệ sinh: Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho khách sử dụng. Vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe khách. Khu vệ sinh phải bố trí vệ sinh nam, nữ riêng.

Khu vệ sinh phải đảm bảo thông thoáng, thông gió tự nhiên trực tiếp; Hệ thống thoát nước phải bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.

### **CHƯƠNG III QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ**

#### **Điều 6. Quy định về loại hình đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách dưới loại 6**

1. Trường hợp bến xe khách dưới loại 6 được đầu tư xây dựng bằng nguồn ngân sách nhà nước thì việc quản lý, khai thác bến xe do UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã trực tiếp thực hiện.

2. Đối với bến xe khách dưới loại 6 được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hóa 100% thì việc quản lý, khai thác bến xe do nhà đầu tư thực hiện.

3. Trường hợp bến xe khách dưới loại 6 được đầu tư xây dựng có sử dụng ngân sách nhà nước và một phần xã hội hóa thì đơn vị nào có phần vốn góp lớn nhất sẽ trực tiếp quản lý, khai thác bến xe.

#### **Điều 7. Quy định về thủ tục công bố đưa bến xe khách vào khai thác**

##### **1. Thủ tục công bố lần đầu**

Thực hiện theo quy định tại Mục 3.1.2.1 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách – Sửa đổi lần 1 năm 2015 được ban hành tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

##### **2. Thủ tục công bố lại**

Thực hiện theo quy định tại Mục 3.1.2.2 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách – Sửa đổi lần 1 năm 2015 được ban hành tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

### **CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, đơn vị quản lý, khai thác bến xe**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Đầu tư xây dựng bến xe khách phải phù hợp với quy hoạch hệ thống bến xe khách đã được UBND tỉnh phê duyệt và phù hợp với các quy định của pháp luật và Quy định này;

b) Đầu tư xây dựng bến xe khách phải tuân thủ trình tự quản lý đầu tư xây dựng và các quy định liên quan khác của pháp luật; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của đơn vị khai thác bến xe khách:

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô;

b) Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng và chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường trong bến xe khách; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh trong phạm vi bến xe khách;

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng với các đơn vị vận tải theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải tại bến xe khách;

d) Niêm yết nội quy của bến xe khách và hình thức xử lý, chế tài kèm theo khi vi phạm nội quy của bến xe khách;

e) Chịu sự quản lý, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

f) Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất tình hình hoạt động của bến xe khách theo yêu cầu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông Vận tải.

**Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện**

1. Xác định và quản lý quỹ đất dành cho dự án xây dựng bến xe khách dưới loại 6 trên địa bàn, báo cáo Sở Giao thông Vận tải để trình UBND tỉnh xem xét đưa vào quy hoạch hệ thống bến xe khách trên địa bàn tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tổ chức và quản lý bến xe khách phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và yêu cầu đặc thù của địa phương.

3. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô tại các bến xe khách dưới loại 6 trên địa bàn.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải**

1. Tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy hoạch hệ thống bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện công bố và công bố lại việc đưa bến xe khách vào khai thác;, công bố tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bến xe khách trên địa bàn địa phương theo thẩm quyền.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của các bến xe khách trên địa bàn địa phương.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bến xe khách trên địa bàn địa phương.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND các huyện và các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Giao thông Vận tải) để xem xét giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Giàng A Tính**